UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3754/STNMT-MT

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 12 năm 2024

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác đá làm VLXDTT mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng (điều chỉnh)

Kính gửi: Công ty TNHH đầu tư Thủy Nguyên Xanh.
(Địa chỉ: Số 24A Phan Đăng Lưu, phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh)

Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn (điều chỉnh) kèm theo văn bản số 19/2024-TNX ngày 26/11/2024 của Công ty TNHH đầu tư Thủy Nguyên Xanh (Sau đây viết tắt là Chủ đầu tư). Căn cứ kết quả phiên họp Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường ngày 17/12/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo và đề nghị như sau:

1. Kết quả họp Hội đồng thẩm định

Có 08/09[1] thành viên Hội đồng tham gia họp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án, kết quả tổng hợp phiếu thẩm định:

- Có 00/08 phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 0%).

- Có 08/08 phiếu thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung (chiếm 100%).

- Có 00/08 phiếu thẩm định không thông qua (chiếm 0%).

Từ kết quả nêu trên, theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 13 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2. Yêu cầu Chủ đầu tư

Chỉnh sửa, bổ sung, giải trình rõ các ý kiến đã được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu; hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (*chi tiết tại phụ lục kèm theo)*.

---

[1] Có 01 thành viên là ông Hà Vũ Khôi, Phó Giám đốc Sở Xây dựng không tham dự phiên họp do đi công tác nước ngoài theo Quyết định số 2184/QĐ-UBND ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13: *"3. Phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định chỉ được tiến hành khi có đầy đủ các điều kiện sau đây: a) Có sự tham gia tại phiên họp (trực tiếp hoặc trực tuyến) từ 2/3 (hai phần ba) số lượng thành viên hội đồng thẩm định trở lên, trong đó phải có chủ tịch hoặc phó chủ tịch hội đồng được ủy quyền (sau đây gọi chung là người chủ trì phiên họp), ủy viên thư ký và ít nhất 01 ủy viên phản biện"*, Hội đồng thẩm định đủ điều kiện để tiến hành thẩm định.

Hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án sau khi chỉnh sửa, bổ sung, giải trình, Chủ đầu tư nộp hồ sơ theo hình thức trực tuyến tại Cổng dịch vụ công trực tuyến *(https://dichvucong.langson.gov.vn/)* để được xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án trong thời hạn tối đa 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định này, thành phần hồ sơ gồm:

- 01 (một) văn bản đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó giải trình rõ những nội dung đã được chỉnh sửa, bổ sung theo kết quả thẩm định;

- 01 (một) tệp văn bản điện tử định dạng đuôi ".pdf" chứa nội dung đã quét *(scan)* của toàn bộ Báo cáo đánh giá tác động môi trường *(bao gồm cả phụ lục)* và các tài liệu liên quan kèm theo.

(Để biết cụ thể cách nộp hồ sơ trực tuyến, chủ dự án truy cập vào Trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, vào mục "Hướng dẫn nộp hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến" xem clip hướng dẫn).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo để Công ty TNHH đầu tư Thủy Nguyên Xanh biết, thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để B/c);
- TT phục vụ hành chính công tỉnh Lạng Sơn;
- Thành viên Hội đồng tại Quyết định số 2240/QĐ-UBND ngày 12/12/2024;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Đăng ký Đất đai (đăng Website);
- Cán bộ đầu mối theo dõi;
- Lưu: VT, MT (HNA).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH LẠNG SƠN

Vi Nông Trường

Phụ lục

Các nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần hoàn thiện trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án

(Kèm theo Công văn số ...../STNMT-MT ngày ...../12/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. CÁC NỘI DUNG CẦN CHỈNH SỬA, BỔ SUNG HOÀN THIỆN

*** Phần Mở đầu**

Tại mục "Tổ chức thực hiện đánh giá tác động môi trường":

- Bảng 1 (trang 30) chưa có chữ ký của các thành phần theo quy định.

Tại mục "Tóm tắt nội dung chính của báo cáo ĐTM":

- Rà soát lại Bảng 4, tiểu mục 5.1.4 (trang 34): Thuyết minh nội dung và thống kê tại Bảng 4 chỉ thể hiện có 01 Hồ lắng khai trường dung tích 504m^3, tuy nhiên trong toàn bộ các Chương của Báo cáo ĐTM diễn giải có 02 Hồ lắng (Hồ lắng số 01 dung tích 120m^3 sẵn có đang sử dụng, đầu tư mới thêm Hồ lắng số 02 dung tích 504m^3);

- Rà soát lại tính chính xác của thuyết minh tại tiểu mục 5.1.4 (trang 34): *"a) Các công trình đã được xây dựng và đưa vào vận hành:* ***Hồ lắng khu vực khai trường: Diện tích 250 m², độ sâu trung bình 2,0m; dung tích khoảng 504 m³. Hồ gồm 2 ngăn lắng có dung tích bằng nhau. Kết cấu hồ lắng: Xếp mái taluy chít vữa xi măng M100 dày 10cm*** *",* do theo nội dung báo cáo ĐTM đây là hạng mục làm mới. Ngoài ra, trong nội dung này có ghi: *"Để đảm bảo an toàn cho tuyến đường tỉnh lộ 279, tiến hành* ***kè bổ sung rọ đá*** *dọc theo tuyến đường để ngăn đá rơi, trượt lở, nước mưa chảy tràn trong quá trình vận hành khai thác với chiều dài tuyến kè là 175m, cao 2m với số lượng 88 rọ đá có kích thước 2m x 1m x 1m"* không phải là mô tả hiện trạng kè rọ đá hiện hữu. Đối chiếu lại toàn bộ thông tin các công trình đã xây dựng và công trình dự kiến xây dựng trong giai đoạn cải tạo mỏ giữa thuyết minh tại trang 34 và trang 54 của báo cáo ĐTM;

- Mục 5.2 (trang 35) chỉ dự báo các tác động xấu đến môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, thiếu dự báo trong giai đoạn vận hành;

- Rà soát lại nội dung tại mục 5.4 (trang 38): *"Nước mưa chảy tràn qua rãnh thoát nước khai trường sẽ được đưa về bể lắng thực hiện lắng tách các cặn rắn lơ lửng, đảm bảo tiêu chuẩn nước thải loại B trước khi chảy ra rãnh dẫn vào công thoát nước trên QL 279 về khe cạn phía Tây Nam của khu mỏ"*, không thống nhất với toàn bộ nội dung về xử lý nước mưa chảy tràn và vai trò các hố lắng trong khai trường. *"Nước thải sau khi xử lý sẽ được thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực.* ***Vị trí xây dựng bể tự hoại tại nhà điều hành và nhà ăn, nhà ở công nhân trong mỏ. Quy chuẩn áp dụng cho nước thải sinh hoạt là: QCVN 40:2011/BTNMT, cột B*** *- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, đảm bảo sau khi lắng lọc đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường, đảm bảo sau khi lắng lọc đạt tiêu chuẩn trước khi thải ra môi trường".*

- Chưa nêu có hay không Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học và Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

*** Chương I**

- Mục "Thông tin chung về dự án": Hiện trạng cơ sở hạ tầng (ý d, tiểu mục 1.1.4.1 trang 49): *"Nước tưới đường được lấy từ hệ thống suối và ao hồ trong khu vực"*, thông tin này mâu thuẫn với mô tả tại trang 50 của Báo cáo ĐTM và thông tin tại mục 1.3 (trang 58): *"Nước tưới đường được mua và vận chuyển đến mỏ hoặc sử dụng nguồn nước từ hồ lắng của mỏ"*. Đề nghị rà soát thống nhất.

- Mục "Nguyên, nhiên, vật liệu, hóa chất sử dụng của dự án; nguồn cung cấp điện, nước và các sản phẩm của dự án":

+ Nhu cầu sử dụng nước cho sinh hoạt của CBCNV không thống nhất trong toàn Báo cáo (21,6 lít/người.ca hay 25 lít/người.ca?); đồng thời thông tin nước tưới rửa đường trong Báo cáo Nghiên cứu khả thi (NCKT) cũng không thống nhất với báo cáo ĐTM (5m^3 hay 10-20m^3/ngày?);

+ Mục 1.4 (trang 59): Chưa nêu cơ sở lựa chọn công nghệ khai thác mỏ.

+ Đối với nội dung trình bày tại mục 1.3 (trang 59), mục 1.4 (trang 64), tiểu mục 3.1.1.4 (trang 105) và tiểu mục 3.1.2.2 (trang 114): *"Trong quá trình khai thác đá còn phải bóc đất phủ, tuy nhiên phần lớn khối lượng đã được xúc bốc để san gạt mặt bằng trạm nghiền sàng, bãi chứa đá, khu vực phụ trợ khác. Khối lượng còn lại khoảng 19.775m^3 sẽ để lại trữ tạm khu vực khai thác khoảng 5,356 m3 để phục vụ công tác hoàn thổ môi trường sau này,* ***còn lại 14,419 m3 sẽ làm thủ tục pháp lý để bán đất san gạt mặt bằng các dự án trong khu vực. Do đó, trong công tác khai thác không bố trí bãi thải****"*. Việc khoáng sản được vận chuyển ra khỏi khu khai thác phải được lắp đặt trạm cân, làm rõ trạm cân sẽ được bố trí ở đâu? bổ sung thêm trong phương án cải tạo phục hồi môi trường nếu phải tháo dỡ trạm cân.

- Mục "Công nghệ sản xuất, vận hành": Tại ý f, tiểu mục 1.4.1 (trang 64-65) Báo cáo ĐTM chưa thống nhất các số liệu với Báo cáo NCKT về lượng nước mưa chảy tràn (số liệu thủy văn lượng mưa trung bình của hai Báo cáo lấy tại 2 huyện khác nhau: Hữu Lũng và Tràng Định). Đề nghị thống nhất số liệu.

*** Chương II**

- Mục "Nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường khu vực thực hiện dự án": tại Mục 2.3 (trang 91) thiếu đánh giá tác động đến cảnh quan, địa hình khu vực dự án, làm cơ sở đề xuất giải pháp cải tạo phục hồi môi trường; tác động đến kinh tế và trật tự xã hội (vấn đề sử dụng lao động); chỉnh sửa lại "QL 297" thành "QL 279".

*** Chương III**

- Mục "Đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường trong giai đoạn vận hành":

+ Ý c, tiểu mục 3.1.1.4 (trang 105): Chưa mô tả, đánh giá tác động chất thải rắn công nghiệp thông thường (lốp xe, vật liệu, thiết bị hỏng… phát sinh trong khu vực dự án, phải được lưu giữ tạm thời);

+ Sơ đồ (Hình 3.1) và thuyết minh (ý a tiểu mục 3.1.2.1, trang 111, 114) không thống nhất về cách thức xử lý, điểm xả nước thải sinh hoạt (dẫn về Hồ

lắng 01 và xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực, hay thoát nước trực tiếp ra khe nước phía Tây Nam khai trường?); xem lại thuyết minh kích thước nhà vệ sinh lưu động có đúng không ("Mỏ sẽ bố trí lắp đặt nhà vệ sinh lưu động 2 buồng bồn dung tích 800 lít với kích thước **120mx220mx280m** chất liệu khung thép và hợp kim…");

+ Ý b, tiểu mục 3.1.2.2 (trang 116): mô tả rõ bãi chứa đất đá thải, dung tích, vị trí bố trí, khả năng tác động/ảnh hưởng đến các vị trí xung quanh, tuyến thoát nước thải và nước chảy tràn bề mặt; Bổ sung thêm biện pháp quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường khác (lốp xe, vật liệu, thiết bị…hỏng được lưu giữ tại chỗ) tiểu mục 3.1.2.2 (trang 114);

+ Ý b, tiểu mục 3.1.2.2 (trang 116): Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải do nổ mìn do Công ty tự thực hiện nổ mìn hay thuê dịch vụ, đơn vị thực hiện?

+ Tiểu mục 3.1.2.4 (trang 121): Chưa đề cập đến tác dụng của kè rọ đá trong phòng, chống sạt lở, đá văng và hạn chế nước mưa chảy tràn.

- Mục "Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường": Rà soát lại Bảng 3.12, mục 3.3 (trang 122): Hồ lắng khai trường (02 hồ) dung tích 504m^3, không thống nhất với thuyết minh trong toàn Báo cáo (02 Hồ lắng số 01 và 02, dung tích tương ứng 120m^3 và 504m^3).

*** Chương IV**

- Mục "Lựa chọn phương án cải tạo, phục hồi môi trường":

+ Tiểu mục 4.1.1 (trang 126) căn cứ đề xuất phương án, đề nghị bỏ căn cứ: *"Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 30/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2024; Danh mục các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn";*

+ Tiểu mục 4.1.2 (trang 127) về Hiện trạng các hạng mục công trình sau khi kết thúc khai thác, trước khi tiến hành CTPHMT: Chưa đề cập đến hạng mục Hồ lắng số 01 sẵn có (dung tích 120m^3); nhà vệ sinh lưu động (di chuyển khỏi dự án). Bảng 4.3 (trang 131) đề nghị tính toán lại khối lượng đất san lấp cho cả 02 Hồ lắng số 01 và số 02.

- Mục "Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường": Chỉnh sửa lại nội dung thuyết minh tại tiểu mục 4.2.2.2 (trang 136) cho khối lượng san lấp 02 Hồ lắng số 01, số 02. Tại Bảng 4.8, tiểu mục 4.1.4 (trang 137):b sung tác động tiêu cực, sự cố môi trường có thể xảy ra do nước thải sinh hoạt; sự cố do sạt lở, chảy tràn nước từ các hồ lắng ra môi trường xung quanh.

*** Chương V**

- Mục "Chương trình quan trắc, giám sát môi trường của chủ dự án": Theo quy định tại Điều 97, Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện chương trình quan trắc định kỳ và quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải, khí thải. Đề nghị Chủ dự án đề xuất thực hiện các biện pháp giám sát thường xuyên đối với nước thải phát sinh, việc thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải; giám sát công tác quản lý, thực

hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và giám sát khác theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan trong giai đoạn cải tạo và vận hành.

*** Chương VI**

Kết quả tham vấn: Đề nghị cập nhật văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo kết quả tham vấn, số 3431/STNMT-MT ngày 25/11/2024.

II. CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU KHÁC

1. Đề nghị bổ sung căn cứ đề xuất điều chỉnh dự án, sự phù hợp của đề xuất dự án đối với quy hoạch phát triển khu địa chất toàn cầu? dự án có sự thay đổi về công nghệ sử dụng trong dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không? nêu rõ sự thay đổi các hạng mục công trình bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM. Các vị trí đổ thải đất đá và một số hạng mục đề xuất xây dựng chưa thể hiện cụ thể, đề nghị bổ sung các dẫn chứng, hình ảnh, sơ đồ thể hiện đầy đủ các hạng mục, nội dung.

2. Chưa đánh giá cụ thể sự phù hợp với Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chi Lăng (được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 1334/QĐ-UBND ngày 06/7/2021; số 2090/QĐ-UBND 30/12/2022; số1318/QĐ-UBND 31/7/2024), Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Chi Lăng (được UBND tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: số 2276/QĐ-UBND ngày 31/12/2023; số 1223/QĐ-UBND ngày 12/7/2024), theo danh mục Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất huyện Chi Lăng có dự án "Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng công suất khai thác đá VLXDTT tại mỏ đá Khau Đêm, xã Quan Sơn" diện tích 0,54ha, bản đồ thể hiện khu mỏ hiện trạng khoảng 3,3ha. Đề nghị làm rõ.

3. Nội dung báo cáo ĐTM và báo cáo NKCT của dự án có thuyết minh sự điều chỉnh công suất khai thác theo từng năm (Năm thứ 01: 200.000m^3 đá nguyên khối/năm; Năm thứ 2: 250.000m^3 đá nguyên khối/năm; Năm thứ 3: 232.603m^3 đá nguyên khối/năm) căn cứ theo nhu cầu thị trường và trữ lượng còn lại trong biên giới khai trường. Tuy nhiên, nội dung này không phù hợp với công suất được ghi trong Giấy phép khai thác khoáng sản số 37/GP-UBND ngày 07/9/2018 (công suất 80.000m^3/năm, thời hạn khai thác đến ngày 05/9/2026); đề nghị giải trình làm rõ.

4. Nêu rõ nguồn số liệu sử dụng để đánh giá hiện trạng môi trường, đa dạng sinh học, nhận dạng các yếu tố nhạy cảm về môi trường. Dự án có phần diện tích đất của người dân (trồng cây keo) nằm trong ranh giới khu vực khai thác được chuyển mục đích, do đó cần đánh giá kỹ hiện trạng, dự báo các yếu tố nhạy cảm đến môi trường trong trường hợp chuyển mục đích đất rừng.

5. Bổ sung làm rõ một số nội dung liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN), gồm: Hiện trạng khu vực dự án liên quan đến an toàn khi sử dụng vật liệu nổ; thông tin về việc sử dụng VLNCN; rà soát lại tất cả các nội dung còn áp dụng QCVN 02:2008/BCT, thay thế bằng QCVN 01:2019/BCT; bổ sung các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công

cụ hỗ trợ (lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp). Bổ sung thêm căn cứ pháp lý Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

6. Mỏ đá nằm sát QL279 là đối tượng cần bảo vệ đối với hoạt động nổ mìn, đề nghị nêu rõ công trình, biện pháp bảo vệ công trình đường QL279? Báo cáo ĐTM chỉ tính đá văng, do mỏ nằm ở dốc cao và gần đường, có tính đến đá lăn, đá lở, biện pháp xử lý? Trong phạm vi mỏ đá ngoài tuyến QL279 còn có các công trình khác có nằm trong phạm vi ảnh hưởng nổ mìn, biện pháp bảo vệ? Khối lượng xây dựng bờ kè rọ đá như thế nào?

7. Dự án có được bố trí bãi thải không (trong báo cáo ĐTM chưa thống nhất, có mục bố trí mục không), tại vị trí nào, biện pháp bảo vệ môi trường đối với bãi thải? Mục tiêu đổ thải đất đá thải đã nêu có phù hợp với hiện trạng cơ sở? theo mô tả hiện trạng khu vực khai trường là đồi dốc thì phương án đổ thải như thế nào? thông tin nêu trong báo cáo về kho chứa CTNH có diện tích 7,4m^2 có đảm bảo đáp ứng yêu cầu về diện tích, khối lượng có thể lưu giữ đầy đủ các loại CTNH phát sinh trong quá trình hoạt động của dự án?

8. Trong phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án có nêu sử dụng 5.356m^3 đất bóc để hoàn thổ cải tạo; tuy nhiên khối lượng đất tính toán cần dùng để san gạt (14.261m^3, với chiều dày 1,0m) lớn hơn nhiều so với khối lượng dự kiến dùng cho cải tạo nêu trên. Đề nghị rà soát kỹ.

9. Chỉnh sửa lại các lỗi chính tả (trong đó sửa lại địa danh "Sao Mai" thành "Mai Sao"), xem lại căn chỉnh Mục lục, tiêu đề và việc đánh số thứ tự các mục, tiểu mục; yêu cầu ghi các tiêu đề Chương, Mục trong báo cáo ĐTM đúng với mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định về mẫu báo cáo ĐTM.

10. Chủ đầu tư phải cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, rà soát chỉnh sửa, thống nhất trong toàn báo cáo; cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; chịu hoàn toàn trách nhiệm và bồi thường thiệt hại nếu để xảy ra sự cố môi trường...